

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 07/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn C ; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Lương Văn P - Sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Lương Thị T - Sinh năm 1983; Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 28/4/2019. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo C: **Ông Vũ Hồng H**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Anh Mai Văn G**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm ..., xã Y, huyện T, TP Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chị Phạm Thị A**, sinh năm 1989, Địa chỉ: Xóm ..., xã X, huyện X, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn C, sinh năm 2000, HKTT: thôn B, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Lò Văn D, sinh năm 1990 và Lường Văn H, sinh năm 2000; cùng có HKTT tại: Xã C, huyện M, tỉnh Đ là bạn cùng quê và cùng làm công nhân tại khu đô thị L, quận H. Do thiếu tiền ăn tiêu nên rủ nhau trộm cắp tài sản để bán lấy tiền.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, sau khi ăn trưa với nhau tại lán 03, tầng hầm tòa Chung cư số 106, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông; C, D và H rủ nhau đi lang thang xem có ai sơ hở gì về tài sản để trộm cắp. Khi đi đến lán để xe của công nhân, đằng sau công trường tòa nhà 106 U-silk, đối diện dãy liền kề 21/9 khu đô thị Văn Khê, tổ dân phố Văn Khê 2, phường La Khê, quận Hà Đông, C phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, sơn màu nâu, BKS: 28F3-4880, số khung: 073389, số máy: 10564735 của anh Mai Văn Gia, sinh năm 1998; HKTT: Xóm ..., xã Y, huyện T, thành phố H, không có người trông giữ, không khóa cổ, khóa càng và có sẵn 02 dây điện dẫn vào ổ khóa. C bảo D vào dắt chiếc xe trên ra, còn C và H đi ra ngoài cửa lán, cách vị trí của D khoảng 02m để cảnh giới. D đi vào trong lán để xe, dùng dây điện trên xe đầu nối để nổ máy xe. Khi thấy D nổ máy được chiếc xe trên, C và H đi bộ ra phía C cư Hải Phát, khi đi được khoảng 200m thì D điều khiển xe máy BKS: 28F3-4880 đuổi kịp. Đến nơi, D đưa xe cho C điều khiển. C điều khiển xe chở H ngồi giữa, D ngồi sau cùng, đi về hướng đường Quang Trung đi Ba La để tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Khi đi đến cửa hàng mua bán phế liệu, sắt vụn ở đầu ngõ 795 Quang Trung, thuộc tổ dân phố 6, Phú La, Hà Đông của chị Phạm Thị A sinh năm 1989, HKTT: Xóm 22, xã X, huyện X, tỉnh N là chủ cửa hàng. C giao dịch, thỏa thuận và bán cho chị A chiếc xe trên với giá 500.000 đồng. Sau khi bán được xe, cả ba cùng nhau đi ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 18/4/2019, anh Mai Văn G đã có đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường La Khê, quận Hà Đông.

Cùng ngày 18/4/2019, Lường Văn C, Lò Văn D và Lường Văn H đã đến Công an phường La Khê xin đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Ngày 18/4/2019, chị Phạm Thị A tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, sơn màu nâu, BKS: 28F3-4880, số khung: 073389, số máy: 10564735.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *“Chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, BKS: 28F3-4880, số máy: 10564735, số khung: 073389, đã qua sử dụng, thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)”*.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn G tài sản là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, sơn màu nâu, BKS: 28F3-4880, số khung: 073389, số máy: 10564735. Anh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm khác.

Đối với chị Phạm Thị A là người đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, sơn màu nâu, BKS: 28F3-4880, số khung: 073389, số máy: 10564735. Quá trình điều tra, xác định: chị A không biết chiếc xe trên là tài sản do Lường Văn C,

Lò Văn D và Lường Văn H phạm tội mà có nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Phạm Thị A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chị A không yêu cầu bị cáo C và đồng bọn phải trả lại cho chị số tiền 500.000đồng(500.000đồng là số tiền bị cáo C và đồng bọn bán chiếc xe trộm cắp cho chị A) .

Quá trình điều tra, các bị can Lường Văn C , Lò Văn D và Lường Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi kết thúc điều tra, các bị can Lường Văn C , Lò Văn D và Lường Văn H đều bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định truy nã đối với Lường Văn C , Lò Văn D và Lường Văn H.

Ngày 22/01/2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã bắt được Lường Văn C theo Quyết định truy nã bị can số 03 ngày 06/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông.

Đối với Lò Văn Dương: ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã bắt được Lò Văn D theo Quyết định truy nã bị can số 04 ngày 06/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã ban hành Cáo trạng số 10 ngày 20/01/2020, truy tố, chuyển Tòa án nhân dân quận Hà Đông để xét xử theo thẩm quyền đối với Lò Văn D về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Lường Văn H, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Lường Văn H số 03 ngày 26/7/2019 và Quyết định tách vụ án số 02 ngày 17/02/2020 đối với hành vi của Lường Văn H, khi nào bắt được xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Trước cơ quan điều tra, Lường Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp phù hợp với biên bản bắt người truy nã, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 17/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Lường Văn C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy Lường Văn C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 xử phạt bị cáo C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, người bào chữa đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất có thể. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung ý kiến gì. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 17/2/2020 phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/4/2019, tại lán để xe phía sau công trường tòa nhà 106 U-silk, đối diện dãy liền kề 21/9 khu đô thị Văn Khê, tổ dân phố Văn Khê 2, phường La Khê, quận Hà Đông, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Lường Văn C, Lò Văn D và Lường Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Mai Văn G 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, BKS: 28F3-4880, số khung 073389, số máy 10564735 có trị giá **2.500.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên trẻ tuổi, khỏe mạnh nhưng coi thường pháp luật, lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trị giá tài sản trộm cắp không lớn. Tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải... Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chỉ là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo **Lường Văn C** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo **C** từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo;

Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn C** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lường Văn C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

22/01/2020. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 28/4/2019.

Áp dụng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm(chưa nộp);

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân